

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

PHẠM VĂN HIẾU (*)
NGUYỄN NGỌC THÁI (**)

Tóm tắt: Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt tới xây dựng đội ngũ trí thức, trong đó có đội ngũ trí thức trong Quân đội, bởi đây là lực lượng trực tiếp gắn với quá trình xây dựng và phát triển của Quân đội nhân dân Việt Nam; lực lượng nòng cốt, quan trọng của Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Với mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 xây dựng Quân đội hiện đại thì việc xây dựng đội ngũ trí thức trong Quân đội hiện nay theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là rất cần thiết.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh; đội ngũ trí thức; quan điểm; Quân đội; xây dựng quân đội.

Abstract: During his lifetime, President Ho Chi Minh always paid special attention to the issue of building the intellectual contingent, including those in the Army force, because this was the force directly involved in the process of building and developing Vietnam People's Army, as well as the core and important force in the elite, skillful, and modern Revolutionary Army. With the goal of developing a modern army by 2030, it is crucial to build the intellectual contingent in the army in compliance with President Ho Chi Minh thought.

Keywords: President Ho Chi Minh; intellectual contingent; thought; Army; army development.

Ngày nhận bài: 13/01/2023 Ngày biên tập: 06/02/2023 Ngày duyệt đăng: 22/02/2023

1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò của đội ngũ trí thức

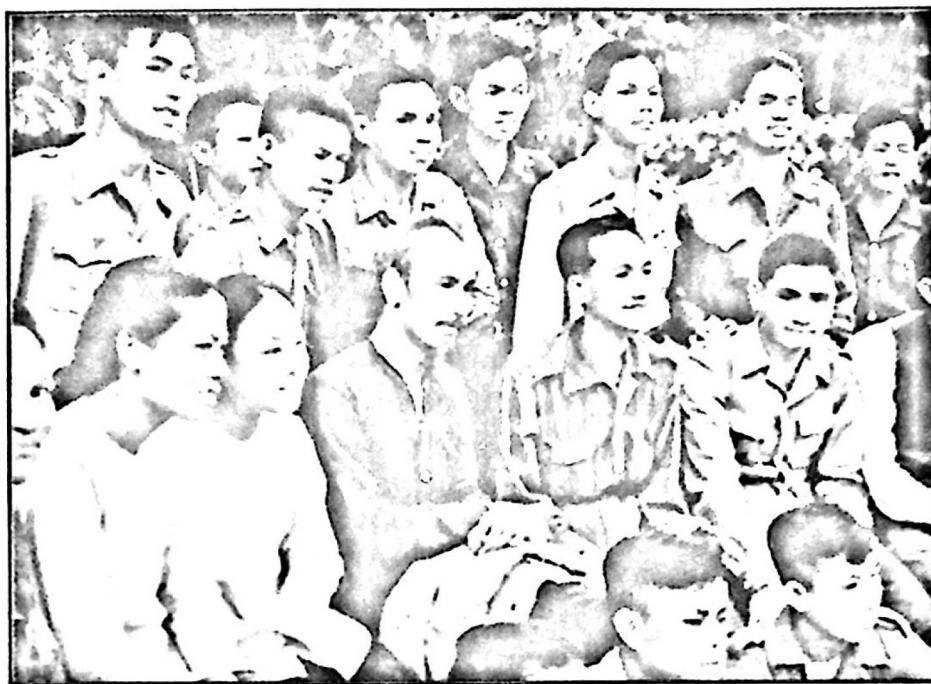
Trí thức là đội ngũ tinh hoa của một dân tộc, giữ vai trò hết sức quan trọng trong các cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ cũng như trong quá trình xây dựng và phát triển của mỗi quốc gia. Nhận thức đúng đắn vai trò của trí thức, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức. Người khẳng định: "Cách mạng rất cần trí thức..."⁽¹⁾; "Những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều"⁽²⁾, "Đó là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng

"thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta"⁽³⁾. Người nhấn mạnh: "Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế"⁽⁴⁾.

Vì vậy, từ rất sớm Người đã tập hợp, xây dựng và luôn tìm mọi cách phát huy tối đa sức mạnh của lực lượng trí thức để đóng góp vào thành công chung sự nghiệp cách mạng của dân tộc; đồng thời giúp cho trí thức hiểu rõ vị trí và khả năng cách mạng của họ để sẵn sàng cống hiến cho Tổ quốc, cho Nhân dân. Nhiều trí thức đã có những cống hiến vĩ đại cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, không chỉ sức lực, trí lực, mà còn cả sinh mệnh của mình. Nhờ đó, Đảng đã lãnh đạo toàn dân tộc giành được thắng lợi to lớn trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và xây dựng một chế độ mới tốt đẹp hơn. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Đảng và Chính phủ phải vừa giúp cho thế hệ trí thức ngày nay càng ngày càng tiến bộ, vừa phải

(*) ThS; Khoa Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

(**) ThS; Học viện Khoa học Quân sự, Bộ Quốc phòng



Chủ tịch Hồ Chí Minh với đội ngũ trí thức Việt Nam. Ảnh tư liệu

ra sức đào tạo thêm trí thức mới”⁽⁵⁾. Cho nên, trí thức và công tác xây dựng đội ngũ trí thức đã trở thành vấn đề đặc biệt quan trọng đối với cách mạng Việt Nam.

Để xây dựng được đội ngũ trí thức lớn mạnh, góp sức vào công cuộc kháng chiến kiến quốc của dân tộc và sự phát triển của xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định nội dung xây dựng đội ngũ trí thức phải toàn diện trên nhiều mặt. Về tư tưởng, Người nhấn mạnh: “Đảng và Chính phủ phải giúp bằng cách giáo dục, để trí thức có lập trường vững vàng, quan điểm đúng đắn, tư tưởng sáng suốt, tác phong dân chủ. Nói tóm lại: giúp đỡ các bạn trí thức chính tâm và thân dân”⁽⁶⁾. Về đạo đức, Người luôn coi đạo đức là gốc của người cách mạng, là vấn đề có ý nghĩa quyết định trong việc xây dựng con người nói chung, đội ngũ trí thức nói riêng: “Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có cẩn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”⁽⁷⁾. Về trình độ, tuy trí thức là những người có hiểu biết, có chuyên môn nhất định, nhưng theo Người, phải làm cho họ đam mê nghiên cứu khoa học, không ngừng nâng cao trình độ, kế thừa, phát huy nền văn hóa của dân tộc và ra sức vận dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại, thường

xuyên nâng cao trình độ lý luận, áp dụng quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong công tác nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chủ trương xây dựng đội ngũ trí thức trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội để giúp Đảng và Chính phủ trong công cuộc kháng chiến và kiến thiết nước nhà: “Đảng và Chính phủ biết là kháng chiến và kiến quốc thì phải cần trong mọi ngành: kinh tế tài chính, quân sự, văn hóa có những người trí thức để giúp vào mới thành”⁽⁸⁾.

Trong quá trình xây dựng đội ngũ trí thức cách mạng, Người đã chỉ ra nhiều hình thức, biện pháp để xây dựng đội ngũ này. Theo Người, phải thực hiện đồng thời: “Đào tạo trí thức mới. Cải tạo trí thức cũ. Công nông trí thức hóa. Trí thức công nông hóa”⁽⁹⁾ để xây dựng đội ngũ trí thức toàn diện cả đức và tài. Người chủ trương tăng cường tuyển chọn, đào tạo những trí thức xuất thân từ công nhân và nông dân là những lực lượng nòng cốt của cách mạng.

Thực chất của trí thức hóa công nông và công nông hóa trí thức chính là xây dựng mối quan hệ giữa trí thức với giai cấp công nhân và nông dân. Người chỉ rõ: “Trí thức hóa công nông tức là anh em trí thức cũng biết trọng lao động, cũng biết làm lao động, hợp thành một khối với công nông”⁽¹⁰⁾. Công nông hóa trí thức là quá trình công nông được nâng cao trình độ văn hóa, tham gia nhiều hơn vào công việc xây dựng đất nước. Từ đó ranh giới giữa lao động trí óc và lao động chân tay sẽ dần xóa bỏ, khối đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh công nhân, nông dân và trí thức ngày càng được củng cố và phát huy. Đó chính là động lực chủ yếu để đưa cách mạng đến thắng lợi cuối cùng.

Trong giai đoạn hiện nay, trước yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, phấn đấu

đến năm 2030 xây dựng quân đội hiện đại đòi hỏi quân đội phải đặc biệt chú trọng tới xây dựng đội ngũ trí thức. Bởi vì, trí thức quân đội là cán bộ của Đảng công tác trong quân đội; có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị về quân sự, quốc phòng, trực tiếp phát triển khoa học quân sự Việt Nam, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là lực lượng nòng cốt để hiện thực hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về quân sự, quốc phòng trong thực tiễn. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, khóa X xác định: “Đội ngũ trí thức trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh là lực lượng nòng cốt xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”⁽¹¹⁾. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng: hải quân, phòng không - không quân, tác chiến điện tử, trinh sát kỹ thuật, cảnh sát biển, tình báo”⁽¹²⁾. Do đó, sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ mới phải xây dựng được đội ngũ trí thức quân đội ngang tầm nhiệm vụ, sẵn sàng trước mọi tình huống.

2. Một số giải pháp tiếp tục xây dựng đội ngũ trí thức quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới

Một là, nâng cao và tạo chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm các chủ thể, lực lượng xây dựng đội ngũ trí thức quân đội hiện nay.

Không có nhận thức đúng thì không có chủ trương, biện pháp xây dựng đội ngũ trí thức quân đội đúng và hiệu quả. Do đó, các chủ thể, lực lượng tham gia xây dựng đội ngũ trí thức quân đội phải nhận thức đúng vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức quân đội. Cần làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để toàn quân nhận thức rõ và đúng vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức quân đội, tầm quan trọng của công tác xây dựng đội ngũ trí thức quân đội; tiếp tục quán triệt sâu sắc nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, của Quân đội về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, điều chỉnh những nhận thức và việc làm không đúng của các chủ thể trong công tác xây dựng đội ngũ trí thức quân đội hiện nay.

Hai là, xây dựng và tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ công tác tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức quân đội.

Trong quá trình xây dựng đội ngũ trí thức quân đội phải tiến hành đổi mới, nâng cao chất lượng tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng. Trọng tâm là công tác sơ tuyển phải chặt chẽ, bảo đảm các đối tượng chuẩn bị tuyển sinh phải đủ tiêu chuẩn theo quy định. Nội dung, chương trình đào tạo trí thức phải theo hướng bám sát hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quan điểm chỉ đạo của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng, đồng thời phải vận dụng sáng tạo phù hợp với đặc thù đào tạo của mỗi chuyên ngành; đảm bảo tính khoa học, hệ thống, toàn diện, tập trung nâng cao chất lượng các môn học chuyên ngành. Xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ cao, năng lực và phương pháp sư phạm tốt, phải thật sự là tấm gương sáng về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và phong cách lao động sáng tạo khoa học. Tiến hành đổi mới phương pháp dạy và học, khoa học hóa quy trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng đi vào chiều sâu, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong dạy học. Bồi dưỡng và nâng cao kiến thức của đội ngũ trí thức trong quân đội; tạo cho đội ngũ sĩ quan có kiến thức cơ bản, chuyên sâu trên từng lĩnh vực; quan tâm đào tạo lại, bồi dưỡng cho lớp trí thức hiện có để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng đất nước và Quân đội trong thời kỳ mới.

Ba là, làm tốt công tác quản lý, đánh giá, bố trí sử dụng đội ngũ trí thức quân đội.

Quản lý, đánh giá là khâu quan trọng trong xây dựng đội ngũ trí thức quân đội. Nếu quản lý chặt chẽ, đánh giá chính xác mới có thể sử dụng đúng; ngược lại, nếu buông lỏng quản lý, đánh giá sai thì sử dụng sẽ không đúng. Đánh giá phải đảm bảo chính xác, toàn diện, tránh sự áp đặt tùy tiện, chủ quan, theo cảm tính cá nhân. Trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ cụ thể và kết quả đánh giá từng cá nhân, tập thể trí thức mà sử dụng đúng người, đúng việc. Đây là vấn đề quan trọng có tính nguyên tắc đòi hỏi cấp ủy đảng, chỉ huy các cấp phải đặc biệt quan tâm khi bố trí sử dụng đội ngũ trí thức.

Bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ trí thức quân đội sẽ bảo đảm phát huy năng lực, sở trường đúng với ngành nghề đã được đào tạo. Phải có quy hoạch và kế hoạch sử dụng vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt vừa đảm bảo cơ bản lâu dài, không được chủ quan, tùy tiện. Đội ngũ trí thức quân đội có trình độ, năng lực và phẩm chất tốt cần được trọng dụng, bổ nhiệm, giao việc tương xứng. Những người yếu kém về phẩm chất và năng lực phải kiên quyết đưa ra khỏi Quân đội. Mở rộng dân chủ, phát huy tinh thần sáng tạo, khai thác mọi tiềm năng lao động khoa học của đội ngũ trí thức quân đội trong hoạt động khoa học. Bên cạnh đó, cần có chính sách thu hút các nhà khoa học giỏi, dãy ngộ xứng đáng về vật chất và tinh thần... đây là động lực quan trọng để đoàn kết, thống nhất hành động, làm cho đội ngũ trí thức quân đội tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao ý thức trách nhiệm trong sự nghiệp xây dựng Quân đội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, tạo điều kiện môi trường thuận lợi để xây dựng đội ngũ trí thức quân đội.

Cần tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức quân đội tiếp cận với thực tiễn và trực tiếp hoạt động trong thực tế đời sống xã hội để nâng cao kiến thức và năng lực thực tiễn, tìm nguồn cảm hứng và chất liệu sáng tạo khoa học trong các phong trào của quần chúng, trong thực tế cuộc sống, học tập, chiến đấu và huấn luyện chiến đấu, công tác và lao động sản xuất. Bởi vì, nếu không bám sát thực tiễn thì không thể có được những khả năng cần thiết để lao động khoa học, càng không thể khắc phục được tình trạng khuôn mẫu, giáo điều, xa rời thực tế, kém hiệu quả trong lao động sáng tạo khoa học. Đồng thời, cần quan tâm, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu hoạt động đặc thù của đội ngũ trí thức quân đội. Cần đa dạng hóa các nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học; kinh phí khoa học phải được sử dụng có kế hoạch, trọng tâm, trọng điểm, vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa bảo đảm cho sự phát triển lâu dài, ưu tiên đầu tư kinh phí cho các công trình, đề tài, dự án khoa học quan trọng và cấp bách, sử dụng đúng mục đích và hiệu quả cao.

Năm là, phát huy tinh thần chủ động trong tự học tập, tự bồi dưỡng, rèn luyện của đội ngũ trí thức quân đội.

Phát huy tinh thần tự học, tự rèn không chỉ là yêu cầu quan trọng, mà còn là giải pháp cơ bản góp phần xây dựng đội ngũ trí thức quân đội ngang tầm yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới. Để phát huy tinh thần tự học tập, tự rèn luyện, tự phấn đấu của đội ngũ trí thức quân đội, cần chuẩn hóa các tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực làm cơ sở cho hoạt động tự học tập, tự bồi dưỡng, rèn luyện của mỗi trí thức quân đội; từng trí thức phải chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, nội dung, biện pháp tự học tập, tự bồi dưỡng, rèn luyện một cách khoa học, hợp lý; tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy các cấp trong quản lý, tổ chức kiểm tra, giám sát việc tự học tập, tự bồi dưỡng, rèn luyện.

Xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam nói chung, đội ngũ trí thức trong quân đội nói riêng có chất lượng cao, số lượng đông đảo và cơ cấu hợp lý, từng bước tiến lên ngang tầm với trình độ của trí thức trong khu vực và thế giới, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đề ra: "Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng quân đội, công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại"⁽¹³⁾.

Ghi chú:

(1), (8), (10) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.53, tr.56, tr.57.

(2), (4) Sđd, tập 5, tr.275, tr.184.

(3), (7) Sđd, tập 15, tr.617, tr.292-293.

(5), (6) Sđd, tập 10, tr.378, tr.378.

(9) Sđd, tập 7, tr.72-73.

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb CTQG-ST, H.2008, tr.83.

(12), (13) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.277, tr.4.